

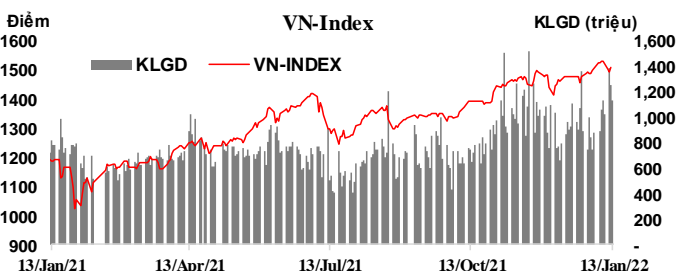
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.20	0.01	0.15	0.00	3Y	0.77	0.000
1W	1.55	-0.06	0.20	0.00	5Y	0.93	-0.010
2W	1.80	-0.07	0.24	0.00	7Y	1.34	-0.008
1M	1.98	-0.18	0.31	0.00	10Y	2.10	0.002
2M	2.18	-0.16	0.39	0.00	15Y	2.39	-0.003
3M	2.40	-0.07	0.51	0.02			
6M	2.50	-0.06	0.78	0.01			
9M	2.56	-0.07	1.10	0.03			
1Y	3.13	0.05	1.18	0.02			

Nguồn: Reuters

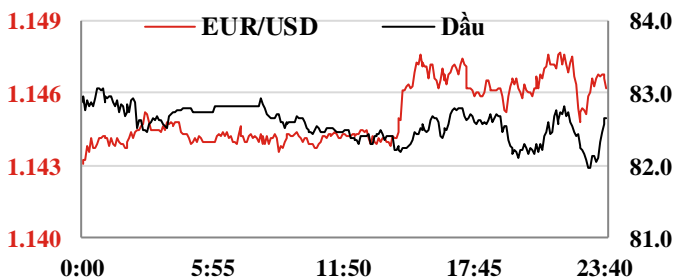
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
13-01-22	1	14	2.50	5,000	-	449.24	- 449.24	9,977.30
12-01-22	1	14	2.50	5,000	-	109.39	- 109.39	10,426.54
11-01-22	1	14	2.50	5,000	-	-	-	10,535.93

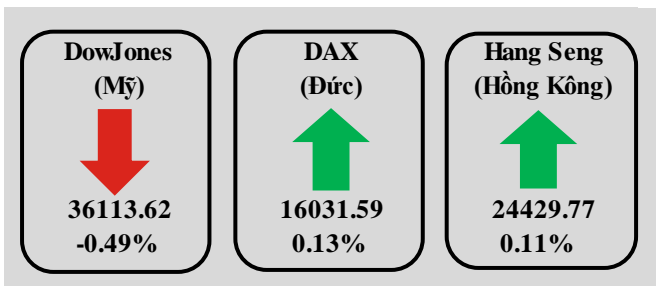
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1496.05	460.83	112.67
%/ngày	-0.96%	-2.70%	-1.33%
%/31/12/2021	-0.15%	-2.8%	0.0%
KLGD (tr.d.vị)	995.82	106.15	85.8
GTGD (tỷ đ)	30845.10	3182.25	1668.47
NĐINN mua (tỷ đ)	1607.70	36.12	1.19
NĐINN bán (tỷ đ)	1727.47	8.87	0.44


Tin trong nước ngày 13/01

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 13/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.096 VND/USD, giảm 14 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán được NHNN giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.650 VND/USD và 23.150 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.710 VND/USD, tăng 12 đồng so với phiên 12/01. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 20 đồng ở chiều mua vào và 30 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.520 VND/USD và 23.550 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 13/01, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,06 – 0,18 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 1,20; 1W 1,55%; 2W 1,80 và 1M 1,98%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 0,15; 1W 0,20%; 2W 0,24%, 1M 0,31%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y, tăng nhẹ ở kỳ hạn 10Y và giảm ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 0,77%; 5Y 0,93%; 7Y 1,34%; 10Y 2,10%; 15Y 2,39%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, có 449,24 tỷ đồng đảo hạn trong phiên. Như vậy, NHNN hút ròng 449,24 tỷ đồng từ thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh này giảm xuống mức 9.977,30 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, hiệu ứng từ những thông tin tiêu cực vẫn lan tỏa khiến thị trường rung lắc mạnh dưới áp lực bán tháo tại nhóm cổ phiếu đầu cơ bất động sản, xây dựng. Kết phiên, VN-Index giảm 14,46 điểm xuống 1.496,05 điểm (-0,96%); HNX-Index giảm mạnh 12,82 điểm (-2,70%) xuống 460,83 điểm; UPCoM-Index giảm 1,52 điểm (-1,33%) xuống 112,67 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt gần 35.700 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng nhẹ hơn 460 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Tổng cục Hải quan, tháng 12/2021, cán cân thương mại hàng hóa cả nước thặng dư 2,97 tỷ USD, cả năm 2021 thặng dư 4,08 tỷ.** Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu tháng 12 đạt 34,59 tỷ USD, tăng 8,5% so với tháng 11; nhập khẩu đạt 31,62 tỷ, tăng 3,1%. Lũy kế cả năm 2021, kim ngạch XK đạt 336,31 tỷ USD, tăng 19% so với năm 2020; kim ngạch NK đạt 332,23 tỷ, tăng 26,5%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả năm đạt mức kỷ lục 668,54 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm 2020.



	13 Jan 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	94.79	-0.13%	-1.59%	-1.23%
USD/CNY	6.36	0.02%	-0.36%	0.12%
USD/EUR	0.87	-0.10%	-1.41%	-0.74%
USD/JPY	114.17	-0.40%	-1.42%	-0.79%
USD/KRW	1186.11	0.02%	-1.56%	-0.16%
USD/SGD	1.35	0.01%	-1.08%	-0.24%
USD/TWD	27.64	-0.04%	-0.10%	-0.28%
USD/THB	33.21	-0.27%	-1.01%	-0.06%
USD/VND Trung tâm	23096	-0.06%	-0.14%	-0.21%
USD/VND LNH	22710	0.05%	-0.17%	-0.36%
USD/VND tự do	23540	0.00%	0.21%	0.38%
Vàng	1822.09	-0.18%	1.87%	-0.34%
Dầu	82.12	-0.63%	3.35%	9.19%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR		SOFR	
	USD	₫	USD	₫	USD	₫
ON	0.0774	0.0001				
SW	0.0000	0.0000				
1M	0.1063	-0.0039	0.3000	0.0000	0.0497	0.0000
2M	0.0000	0.0000				
3M	0.2391	0.0007	0.4374	0.0000	0.0491	0.0000
6M	0.3969	0.0132	0.5932	0.0000	0.0496	0.0000
1Y	0.7136	0.0144	0.0000	0.0000		

Số liệu SIBOR ngày 12/01/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	25/01/2022
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/02/2016	03/02/2022
Anh	GBP	0,10%	0,25%	16/12/2021	03/02/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	17/01/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	01/02/2022

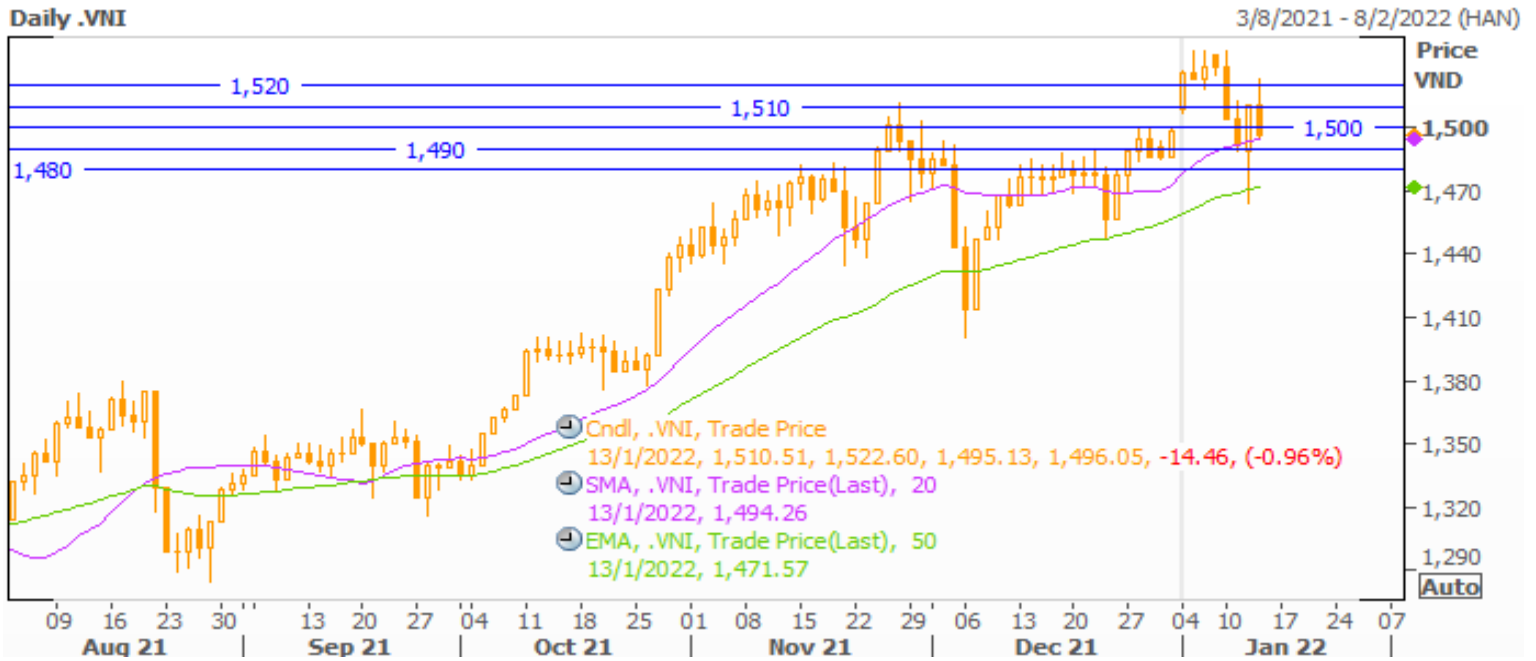
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Nước Mỹ đón một số thông tin kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, Văn phòng Thống kê Lao động Mỹ cho biết chỉ số giá sản xuất PPI toàn phần và PPI lõi của nước này lần lượt tăng 0,2% và 0,5% m/m trong tháng 12, nối tiếp đà tăng 0,8% và 0,7% của tháng 11, gần khớp với mức tăng 0,4% và 0,5% theo dự báo của các chuyên gia. Như vậy, PPI toàn phần và PPI lõi của Mỹ lần lượt tăng 9,7% và 6,9% y/y; là các mức tăng theo năm lớn nhất kể từ 2010. Tiếp theo, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 31/12/2021 ở mức 230 nghìn đơn, tăng so với mức 207 nghìn đơn của tuần trước đó và vượt khá mạnh so với mức 199 nghìn đơn theo dự báo. Đây là tuần có số đơn xin trợ cấp cao nhất kể từ ngày 10/11. Số đơn trung bình trong 4 tuần gần nhất ở mức 210,75 nghìn đơn, tăng khá mạnh khoảng 6,25 nghìn đơn so với trung bình của 4 tuần trước đó.
- NHTW Nhật Bản BOJ đưa ra nhận định tích cực.** Ngày 12/01, BOJ nâng triển vọng đối với tất cả 9 vùng kinh tế của Nhật Bản, tuy nhiên vẫn cảnh báo những rủi ro liên quan tới dịch bệnh Covid-19. Trong báo cáo, BOJ cho biết cả 9 vùng kinh tế đều đang cho thấy sự cải thiện khi Chính phủ dỡ bỏ các chính sách kiểm soát dịch bệnh từ tháng 10/2021. Thống đốc BOJ Haruhiko Kuroda cùng ngày phát biểu rằng nền kinh tế Nhật Bản vẫn đang gặp một số khó khăn nhưng xu hướng tăng trưởng là điều có thể chắc chắn. Ông nhấn mạnh BOJ sẽ sử dụng tất cả các chính sách cần thiết nhằm đưa lạm phát trở lại mức mục tiêu 2,0% cũng như hỗ trợ đồng đều tới các lĩnh vực kinh tế khác nhau.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
13 - 01	20:30	***	PPI toàn phần Mỹ mm T12	0.2	0.4	0.8
13 - 01	20:30	**	PPI lõi Mỹ mm T12	0.5	0.5	0.7
13 - 01	20:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we	230K	199K	207K
14 - 01	14:00	*	GDP Anh mm T11		0.4	0.1
14 - 01	14:00	*	Sản lượng công nghiệp Anh mm T11		0.6	-1.8
14 - 01	20:00	***	Doanh số bán lẻ lõi Mỹ mm T12		0.2	0.3
14 - 01	20:00	***	Doanh số bán lẻ toàn phần Mỹ mm T12		0.0	0.3

VN-INDEX



VN-Index giảm khá mạnh xuống mức 1496,05 điểm. Tuy trải qua một phiên điều chỉnh khá mạnh nhưng VN-Index vẫn đóng cửa trên đường SMA20, có khả năng sẽ tích lũy và kiểm tra quanh ngưỡng 1.500 trong những phiên tới.

Nguỡng hỗ trợ: 1.490 – 1.480

Nguỡng kháng cự: 1.510 – 1.520

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn